

SỐ 1541

LUẬN CHÚNG SỰ PHÂN A TỶ ĐÀM

Tác giả: Tôn giả Thế Hữu.

Hán dịch: Đời Lưu Tống, Đại sư Cầu Na Bạt Đà La và Bồ Đề Da Xá

QUYỂN 1

Phẩm 1: NĂM PHÁP

Hỏi: Năm pháp gì?

Đáp: Là sắc, tâm và tâm pháp, tâm bất tương hành, vô vi.

Hỏi: Sắc là gì?

Đáp: Là bốn đại và bốn đại tạo sắc.

Thế nào là bốn đại? Là địa, thủy, hỏa, phong giới.

Thế nào là tạo sắc? Là nhãn-nhĩ-tỷ-thiệt-thân căn, sắc-thanh-hương-vị-xúc, nhập phần ít và sắc vô tác, gọi là sắc pháp.

Hỏi: Tâm là gì?

Đáp: Là ý và sáu thức.

Thế nào là sáu thức? Là nhãn thức-nhĩ-tỷ-thiệt-thân-ý thức. Đó gọi là tâm pháp.

Hỏi: Tâm pháp là sao? Nghĩa là tâm tương ứng như pháp. Tức là thọ, tưởng, tư, xúc, ức, dục, giải thoát, niệm, định, tuệ, tín, tinh tiến, giác quán, phóng dật, bất phóng dật, căn thiện, căn bất thiện, căn vô ký, hết thảy kiết, phược, sử, phiền não, thượng phiền não, triền, hoặc trí, hoặc

kiến, hoặc vô gián v.v... Những thứ này và các tâm khác tương ứng nhau cùng khởi lên thì gọi là pháp của tâm pháp.

Hỏi: Tâm bất tương ứng hành là gì?

Đáp: Nghĩa là pháp không tương ứng với tâm, là những định vô tướng, định diệt tận, Vô tướng thiên, mạng căn, chủng loại, xứ đắc, sự đắc, nhập đắc, sinh, lão, trụ, vô thường, danh thân, cú thân, vị thân (danh từ, câu văn, ý nghĩa văn), những thứ đó và những loại khác không cùng tâm tương ứng, cùng khởi lên, gọi là tâm bất tương ứng hành pháp.

Hỏi: Vô vi là gì?

Đáp: Gồm ba thứ: Hư không, số diệt, phi số diệt, gọi là pháp vô vi.

Địa giới là gì? Là cứng chắc.

Thủy giới là gì? Là thấm ướt.

Hỏa giới là gì? Là ấm nóng.

Phong giới là gì? Là sự phiêu động.

Thế nào là nhãn căn? Là sắc tịnh làm chỗ dựa cho nhãn thức.

Thế nào là nhĩ căn? Là sắc tịnh làm chỗ dựa cho nhĩ thức.

Thế nào là tỷ căn? Là sắc tịnh làm chỗ dựa cho tỷ thức.

Thế nào là thiệt căn? Là sắc tịnh làm chỗ dựa cho thiệt thức.

Thế nào là thân căn? Là sắc tịnh làm chỗ dựa cho thân thức.

Thế nào là sắc? Là sắc có xấu có tốt, có trung gian, mà hai thức kia biết được, trước là cái biết của mắt (nhãn thức), sau là cái biết của ý (ý thức). Đó gọi là sắc.

Thế nào là thanh? Thanh có hai thứ: Là tiếng khởi lên nhờ bốn đại, và tiếng khởi lên không nhờ bốn đại, để cho hai thức kia nhận biết, trước là tai biết (nhĩ thức), sau là ý biết (ý thức). Đó gọi là thanh.

Thế nào là hương? Gọi là hương thì có mùi thơm, mùi thối, mùi trung gian, để hai thức kia nhận biết, trước là mũi biết (tỷ thức), sau là ý biết (ý thức). Đó gọi là hương.

Thế nào là vị? Vị có vừa ý, không vừa ý, có trung gian, để hai thức kia nhận biết, trước là lưỡi biết (thiệt thức), sau là ý biết (ý thức). Đó gọi là vị.

Thế nào là xúc nhập phần ít? Là nhám, trơn, nhẹ, nặng, lạnh nóng, đói khát mà hai thức kia nhận biết, trước là thân biết (thân thức), sau là ý biết (ý thức). Đó là xúc nhập phần ít.

Thế nào là sắc vô tác? Là sắc thuộc đối tượng nhập của pháp, chỉ có một thức nhận biết là ý thức, đó gọi là sắc vô tác.

Thế nào là nhãn thức? Là dựa vào nhãn căn để hoạt động đối với

sắc.

Thế nào nhĩ thức? Là dựa vào nhĩ căn mà hoạt động đối với tiếng.

Thế nào là tỷ thức? Là dựa vào tỷ căn mà hoạt động đối với mùi.

Thế nào là thiệt thức? Là dựa vào thiệt căn mà hoạt động đối với vị.

Thế nào thân thức? Là dựa vào thân căn mà hoạt động đối với xúc chạm.

Thế nào là ý thức? Là dựa vào ý căn mà hoạt động đối với mọi pháp.

Thế nào là thọ? Có ba thứ: Khổ thọ, lạc thọ và bất khổ bất lạc thọ (cảm nhận không khổ không vui).

Thế nào là tưởng? Có ba tưởng: Tưởng ít, tưởng nhiều, tưởng vô lượng.

Thế nào là tư? Tâm sở tạo tác, có ba thứ nghiệp sinh là nghiệp thiện, nghiệp bất thiện, nghiệp vô ký.

Thế nào là xúc? Là ba việc hòa hợp phát sinh ba thứ xúc: Xúc khổ, xúc vui, xúc không khổ không vui.

Thế nào là ức? Là tâm phát ra tỏ ngộ, có ba thứ: Học, vô học, không phải học không phải vô học.

Thế nào là dục? Là tâm muốn làm.

Thế nào là giải thoát? Là tâm đã mở ra, hiện đang mở ra, sẽ mở ra.

Thế nào là niệm? Là tâm không quên.

Thế nào là định? Là nhất tâm.

Thế nào là tuệ? Là quyết đoán đối với mọi pháp.

Thế nào là tín? Là tâm trong sạch.

Thế nào là tinh tiến? Là tâm có thể tạo được dũng mãnh.

Thế nào là giác? Là tâm thô.

Thế nào là quán? Là tâm vi tế.

Thế nào là phóng dật? Là không tu pháp thiện.

Thế nào là không phóng dật? Là tu pháp thiện.

Thế nào là căn thiện? Có ba căn thiện: Không tham, không giận dữ, không ngu si.

Thế nào là căn bất thiện? Có ba căn bất thiện: Tham, sân, si.

Thế nào là căn vô ký? Có bốn căn vô ký: Vô ký về ái, vô ký về kiến, vô ký về mạn, vô ký về vô minh.

Thế nào là kiết? Có chín kiết (trói buộc) là kiết ái (sự trói buộc

của ái), kiết sân (sự trói buộc của giận dữ), kiết mạn (sự trói buộc của kiêu mạn), kiết vô minh, kiết kiến (sự trói buộc của kiến chấp), kiết tha thủ (sự trói buộc do chấp theo kẻ khác), kiết nghi, kiết tật (ganh ghét), kiết xan (bỏn sẻn).

Kiết ái là gì? Là tham nơi ba cõi.

Kiết sân là gì? Là đi ngược lại với chúng sinh.

Kiết mạn là gì? Có bảy thứ mạn là: Mạn, tăng mạn, mạn mạn, ngã mạn, tăng thượng mạn, bất như mạn, tà mạn.

Thế nào là mạn? Là đối với kẻ thua cho mình là hơn. Đối với kẻ hơn mình thì cho là bằng, từ đó khởi tâm coi thường, cho mình là cao hơn, giỏi hơn. Đó gọi là mạn.

Thế nào là tăng mạn? Đối với chỗ ngang hàng thì cho mình cao hơn, đối với bậc cao hơn thì cho mình ngang bằng, do đó dấy tâm khinh người, cho mình cao hơn giỏi hơn. Đó gọi là tăng mạn.

Thế nào là mạn mạn? Là đối với kẻ cao hơn cho mình cao hơn nữa, từ đó khởi tâm khinh thường cho mình cao hơn giỏi hơn. Đó gọi là mạn mạn.

Thế nào là ngã mạn? Đối với thân năm ấm này, chấp rằng có ta, có cái của ta (ngã sở), từ đó khởi tâm khinh kẻ khác, cho mình tài giỏi. Đó gọi là ngã mạn.

Thế nào là tăng thượng mạn? Pháp thù thắng chưa được cho là mình đã được, chưa tới cho là đã tới, chưa tiếp xúc cho là đã tiếp xúc, chưa chứng cho là đã chứng, từ đó sinh tâm khinh thường, cho mình là cao, giỏi. Đó gọi là tăng thượng mạn.

Thế nào là bất như mạn? Đối với người cao tốt kia, cho là tầm thường không bằng mình, từ đó khởi tâm xem thường, tự cho mình là cao, giỏi. Đó gọi là bất như mạn.

Thế nào là tà mạn? Không có đức hạnh cho là có đức hạnh, từ đó khinh chê kẻ khác, cho mình là cao, giỏi. Đó gọi là tà mạn.

Bảy thứ mạn như thế gọi là sự trói buộc của mạn (kiết mạn).

Kiết vô minh là gì? Là không hiểu biết về ba cõi.

Kiết kiến là gì? Có ba thứ kiến chấp là: Thân kiến, biên kiến và tà kiến. Thế nào là thân kiến? Là đối với thân năm ấm này, thấy có ta, cái của ta, từ đó khởi lên dục, khởi lên nhận lấy, kiến chấp. Thế nào là biên kiến? Là nơi thân năm thọ ấm, hoặc là chấp thường, hoặc chấp đoạn, từ đó khởi lên ham muốn, nhận lấy và chấp giữ. Thế nào là tà kiến? Là hủy báng nhân quả, từ đó khởi lên ham muốn, nhận lấy, chấp giữ. Ba thứ kiến chấp như thế gọi là kiết kiến (sự trói buộc của kiến chấp).

Thế nào là kiết tha thủ? Có hai kiến chấp: Kiến thủ, giới thủ. Thế nào là kiến thủ? Là trong thân năm ấm này thấy hằng diệu bậc nhất, từ đó khởi lên ham muốn, nhận lấy, bám giữ. Thế nào là giới thủ? Là trong thân năm ấm này cho là thanh tịnh, giải thoát, xuất ly. Từ đó khởi lên ham muốn, nhận lấy, bám giữ.

Thế nào là kiết nghi? Là mê mờ về chân lý (đế).

Thế nào là kiết tật? Là tâm giận thêm lên, rộng ra.

Thế nào là kiết xan? Là tâm bám chắc, bền xín.

Thế nào là phược? Là kiết tức là trói buộc. Lại có ba thứ phược (trói buộc) là trói buộc của tham dục, trói buộc của giận dữ, trói buộc của ngu si.

Thế nào là sử? Có bảy sử là tham dục sử (sự sai khiến của tham dục), sân nhuế sử, hữu ái sử, mạn sử, vô minh sử, kiến sử, nghi sử.

Thế nào là tham dục sử? Có năm thứ: Là tham thuộc cõi Dục, được đoạn trừ, do thấy khổ. Là tham thuộc cõi Dục, được đoạn trừ do thấy tập, diệt, đạo, tu đạo. Năm thứ như thế gọi là tham dục sử.

Thế nào là sân nhuế sử? Có năm thứ: Giận dữ thuộc cõi Dục được đoạn trừ do thấy khổ. Giận dữ thuộc cõi Dục được đoạn trừ do thấy tập, diệt, đạo, tu đạo. Năm thứ như thế gọi là sân nhuế sử.

Thế nào là hữu ái sử? Có mười thứ: Năm thứ thuộc cõi Sắc, năm thứ thuộc cõi Vô sắc. Năm thứ thuộc cõi Sắc là gì? Là ái thuộc cõi Sắc được đoạn trừ do thấy khổ. Là ái thuộc cõi Sắc được đoạn trừ do thấy tập, diệt, đạo, tu đạo. Như năm thứ ở cõi Sắc, năm thứ thuộc cõi Vô sắc cũng vậy. Mười thứ như thế gọi là hữu ái sử.

Thế nào là mạn sử? Có mười lăm thứ: Cõi Dục có năm, cõi Sắc có năm, cõi Vô sắc có năm. Năm thứ thuộc cõi Dục là mạn được đoạn trừ do thấy khổ, thuộc cõi Dục. Mạn được đoạn trừ do thấy tập, diệt, đạo, tu đạo, thuộc cõi Dục. Như năm thứ của cõi Dục, năm thứ ở cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng vậy.

Thế nào là vô minh sử? Có mười lăm thứ: Cõi Dục có năm, cõi Sắc có năm, cõi Vô sắc có năm. Năm thứ thuộc cõi Dục là gì? Là vô minh được đoạn trừ do thấy khổ thuộc cõi Dục. Là vô minh được đoạn trừ do thấy tập, diệt, đạo, tu đạo thuộc cõi Dục. Hai cõi Sắc và cõi Vô sắc, năm thứ cũng như năm thứ ở cõi Dục.

Thế nào là kiến sử? Có ba mươi sáu thứ, cõi Dục có mười hai, cõi Sắc có mười hai, cõi Vô sắc có mười hai. Mười hai thứ thuộc cõi Dục là gì? Là những thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủ, giới thủ được đoạn trừ do thấy khổ thuộc cõi Dục. Là tà kiến, kiến thủ được đoạn trừ

do thấy tập thuộc cõi Dục. Là tà kiến, kiến thủ được đoạn trừ do thấy diệt thuộc cõi Dục. Là tà kiến, kiến thủ, giới thủ được đoạn trừ do thấy đạo thuộc cõi Dục. Như cõi Dục với mười hai thứ; cõi Sắc và cõi Vô sắc cũng như vậy.

Thế nào là nghi sử? Có mười hai thứ: cõi Dục có bốn, cõi Sắc có bốn, cõi Vô sắc có bốn. Bốn thứ thuộc cõi Dục là gì? Là nghi được đoạn trừ do thấy khổ thuộc cõi Dục, nghi được đoạn trừ do thấy tập, diệt, đạo thuộc cõi Dục. Bốn thứ của cõi Sắc và cõi Vô sắc cũng như vậy.

Thế nào là phiền não trên phiền não? Gọi phiền não tức là thượng phiền não, lại có thượng phiền não không phải là phiền não, tức là dứt trừ phiền não. Như mọi thứ cấu nhiễm khác nơi hành ẩm.

Thế nào là triền? Có tám triền là ham ngủ, ngủ say, chao động, ăn năn, keo kiệt, ganh ghét, không hổ, không thẹn. (Mười triền thì thêm hai thứ nữa là giận dữ, che giấu).

Thế nào là trí? Có mười trí là: Pháp trí, tử trí, tri tha tâm trí, đẳng trí, khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô sinh trí.

Thế nào là pháp trí? Là trí vô lậu biết hành khổ của cõi Dục. Là trí vô lậu biết nhân của hành thuộc cõi Dục. Là trí vô lậu biết chỗ diệt của hành thuộc cõi Dục. Là trí vô lậu biết cách đoạn trừ con đường của hành nơi cõi Dục. Lại nữa, pháp trí cũng duyên nơi trí vô lậu thuộc cảnh giới của pháp trí. Đó gọi là pháp trí.

Thế nào là tử trí? Là trí vô lậu biết hành khổ thuộc cõi Sắc và cõi Vô sắc. Trí vô lậu biết nhân của hành thuộc cõi Sắc và cõi Vô sắc. Trí vô lậu biết chỗ diệt của hành thuộc cõi Sắc và cõi Vô sắc. Trí vô lậu biết cách đoạn trừ con đường của hành thuộc cõi Sắc và cõi Vô sắc. Lại nữa, tử trí cũng duyên vào trí vô lậu thuộc cảnh giới của tử trí.

Thế nào là tri tha tâm trí (trí biết tâm kẻ khác)? Là như trí tu, quả tu đạt được không mất, tức là có khả năng biết được tâm và tâm pháp hiện tại của các chúng sinh khác trong cõi Dục, cõi Sắc, cũng biết tâm và tâm pháp vô lậu.

Thế nào là đẳng trí? Là tuệ hữu lậu.

Thế nào là khổ trí? Là trí vô lậu, suy nghiệm biết thân của năm ấm này là vô thường, khổ, không, vô ngã.

Thế nào là tập trí? Là trí vô lậu, suy nghiệm biết nhân của hữu lậu, nhân nơi tập mà có duyên.

Thế nào là diệt trí? Là trí vô lậu, suy nghiệm biết sự diệt, ngưng dứt là một xa lìa vi diệu.

Thế nào là đạo trí? Là trí vô lậu, suy nghiệm biết về đạo như lần

theo dấu vết xe.

Thế nào là tận trí? Nghĩa là ta đã biết khổ, ta đã đoạn trừ tập, ta đã chứng diệt, ta đã tu đạo. Đối với những sự việc đó, trí khởi lên sự thấy biết sáng tỏ với tuệ minh giác không gián đoạn.

Thế nào là vô sinh trí? Là ta đã biết khổ, không còn biết khổ nào nữa. Ta đã đoạn trừ tập, không còn gì phải đoạn trừ. Ta đã chứng diệt, không còn chứng cái gì khác. Ta đã tu đạo, không phải tu gì khác. Đối với các đề mục đó, khởi lên sự thấy biết sáng tỏ với tuệ minh giác không gián đoạn.

Lại nữa: Dục lậu của ta đã hết sạch, gọi là tận trí. Không còn sinh trở lại, gọi là vô sinh trí. Hữu lậu, vô minh lậu trong ta đã hết sạch, gọi là tận trí. Không còn sinh trở lại, gọi là vô sinh trí.

Thế nào là kiến? Nghĩa là trí tức là kiến. Hoặc có kiến không phải là trí. Đó là tám nhãn vô gián là: khổ pháp nhãn, khổ tử nhãn, tập pháp nhãn, tập tử nhãn, diệt pháp nhãn, diệt tử nhãn, đạo pháp nhãn, đạo tử nhãn. Đó gọi là kiến. Hoặc trí hoặc kiến tức là vô gián v.v...

Thế nào là đắc? Là đắc pháp.

Thế nào là định vô tướng? Là cõi Biến tịnh thiên lìa dục, nơi địa trên chưa lìa dục, tạo ra tướng cốt yếu nhằm ra khỏi ba cõi, trước phải suy nghĩ về phương tiện, tâm và tâm pháp diệt. Đó gọi là định vô tướng.

Thế nào là định diệt tận? Là Vô sở hữu xứ lìa dục, nơi địa trên chưa lìa dục, tạo ra tướng ngừng dứt là phương tiện trước hết, tâm và tâm pháp vắng bật. Đó gọi là định diệt tận.

Thế nào là Vô tướng thiên? Là chúng sinh sinh lên cõi trời Vô tướng, tâm và tâm pháp diệt. Đó gọi là Vô tướng thiên (cõi trời Vô tướng).

Thế nào là mạng căn? Là thọ mạng trong ba cõi.

Thế nào là chủng loại? Là chủng loại chúng sinh.

Thế nào là xứ đắc? Là được phương, xứ.

Thế nào là sự đắc? Là được thân này.

Thế nào là nhập đắc? Là được các nhập cả trong lẫn ngoài.

Thế nào là sinh? Là ấm chuyển đổi.

Thế nào là già? Là ấm thành thực.

Thế nào là trụ? Là hành khởi, chưa hoại.

Thế nào là vô thường? Là hành khởi đi vào hoại diệt.

Thế nào là danh thân? Là trở thành lời nói (tăng ngữ).

Thế nào là cú thân? Là đầy đủ văn tự.

Thế nào là vị thân? Là ý nghĩa nơi chữ khi nói.

Thế nào là hư không? Là trống không rỗng lặng không bao giờ đầy, dung nạp mọi sắc, tối lui không trở ngại.

Thế nào là số diệt? Là giải thoát.

Thế nào là phi số diệt? Là phi giải thoát.

Phẩm 2: PHÂN BIỆT TRÍ

Có mười trí: Pháp trí, tử trí, tri tha tâm trí, đẳng trí, khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô sinh trí.

Thế nào là pháp trí duyên? Là pháp trí duyên nơi hành thuộc cõi Dục cùng các duyên vô lậu.

Thế nào là tử trí duyên? Là tử trí duyên nơi hành thuộc cõi Sắc và cõi Vô sắc, cùng các duyên vô lậu.

Thế nào là tri tha tâm trí duyên? Là tri tha tâm trí duyên nơi tâm và tâm pháp hiện tại của người khác thuộc cõi Dục, cõi Sắc, cùng với các duyên vô lậu.

Thế nào là đẳng trí duyên? Là đẳng trí duyên nơi hết thảy các pháp.

Thế nào là khổ trí duyên? Là khổ trí duyên nơi năm thọ uẩn.

Thế nào là tập trí duyên? Là tập trí duyên nơi nhân hữu lậu.

Thế nào là diệt trí duyên? Là diệt trí duyên nơi số diệt.

Thế nào là đạo trí duyên? Là đạo trí duyên nơi pháp học và pháp vô học.

Thế nào là tận trí duyên? Là tận trí duyên nơi hết thảy các pháp hữu vi và số diệt.

Thế nào là vô sinh trí duyên? Là vô sinh trí duyên nơi hết thảy các pháp hữu vi và số diệt.

Hỏi: Vì lý do gì mà pháp trí duyên nơi hành thuộc cõi Dục cùng các duyên vô lậu?

Đáp: Nghĩa là pháp trí biết hành khổ thuộc cõi Dục, biết nhân của hành, biết hành diệt, biết cách đoạn trừ con đường của hành nơi cõi Dục cho nên nói pháp trí phải duyên nơi hành thuộc cõi Dục cùng các duyên vô lậu.

Hỏi: Do đâu mà tử trí duyên nơi hành thuộc cõi Sắc và cõi Vô sắc cùng các duyên vô lậu?

Đáp: Tức là tử trí nhận biết hành khổ thuộc cõi Sắc và cõi Vô sắc, biết nhân của hành, biết sự diệt của hành, biết cách đoạn trừ con đường

của hành, cho nên tử trí duyên nơi hành thuộc cõi Sắc và cõi Vô sắc cùng các duyên vô lậu.

Hỏi: Do đâu mà tri tha tâm trí duyên nơi tâm và tâm pháp hiện tại của kẻ khác thuộc cõi Dục, cõi Sắc cùng các duyên vô lậu?

Đáp: Vì tri tha tâm trí biết về tâm và tâm pháp của kẻ khác nơi hiện tại thuộc cõi Dục, cõi Sắc cùng các duyên vô lậu, cho nên tri tha tâm trí duyên nơi tâm và tâm pháp của kẻ khác nơi hiện tại thuộc cõi Dục, cõi Sắc cùng các duyên vô lậu.

Hỏi: Vì lý do gì mà đẳng trí duyên nơi hết thảy các pháp?

Đáp: Vì đẳng trí biết mọi pháp khéo hay không khéo, là phương tiện hay không phương tiện. Do đó, đẳng trí duyên nơi hết thảy các pháp.

Hỏi: Vì lý do nào mà mà khổ trí duyên nơi năm thọ uẩn?

Đáp: Nghĩa là khổ trí biết năm thọ uẩn kia là vô thường, khổ, không, vô ngã. Do đó, khổ trí duyên nơi năm thọ ấm.

Hỏi: Vì lý do nào mà tập trí duyên nơi nhân hữu lậu?

Đáp: Nghĩa là tập trí biết được nhân hữu lậu, nhân nơi tập mà có duyên. Do đó, tập trí duyên nơi nhân hữu lậu.

Hỏi: Vì lý do nào mà diệt trí duyên nơi số diệt?

Đáp: Tức là diệt trí biết về số diệt, là sự dừng dứt vắng bật, sự lìa bỏ vi diệu. Do đó, diệt trí duyên nơi số diệt.

Hỏi: Vì lý do nào mà đạo trí duyên nơi pháp học và vô học?

Đáp: Tức là đạo trí nhận biết về đạo, đạo như lần theo dấu vết xe. Do đó, đạo trí duyên nơi pháp học và pháp vô học.

Hỏi: Vì lý do nào mà tận trí duyên nơi số diệt và hết thảy các pháp hữu vi?

Đáp: Nghĩa là tận trí đã nhận biết: Ta đã biết khổ, đã đoạn tập, đã chứng diệt, đã tu đạo. Do đó, tận trí duyên nơi số diệt và tất cả các pháp hữu vi.

Hỏi: Vì lý do gì mà vô sinh trí duyên nơi số diệt và hết thảy các pháp hữu vi?

Đáp: Tức là vô sinh trí đã nhận biết: Ta đã biết khổ, không còn biết gì nữa. Ta đã đoạn tập, không phải đoạn gì nữa. Ta đã chứng diệt, không phải chứng gì nữa. Ta đã tu đạo, không phải tu gì nữa. Vì vậy, vô sinh trí duyên nơi số diệt và tất cả các pháp hữu vi.

Hỏi: Pháp trí có bao nhiêu trí? Có bao nhiêu trí phần ít của nó?

Đáp: Pháp trí là toàn pháp trí, bảy trí có phần ít của nó, là tri tha tâm trí, khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô sinh trí.

Hỏi: Tỷ trí có bao nhiêu trí? Có bao nhiêu trí phần ít của nó?

Đáp: Tỷ trí là toàn tỷ trí, có bảy trí là phần nhỏ ít của nó, là tri tha tâm trí, khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô sinh trí.

Hỏi: Tri tha tâm trí có bao nhiêu trí, bao nhiêu trí phần ít của nó?

Đáp: Tri tha tâm trí là toàn tri tha tâm trí, có bốn trí phần ít là pháp trí, tỷ trí, đẳng trí, đạo trí.

Hỏi: Đẳng trí có bao nhiêu trí, có bao nhiêu trí phần ít của nó?

Đáp: Đẳng trí là toàn đẳng trí, có một trí phần ít là tri tha tâm trí.

Hỏi: Khổ trí có bao nhiêu trí, có bao nhiêu trí phần ít?

Đáp: Khổ trí là toàn khổ trí, có bốn trí phần ít là pháp trí, tỷ trí, tận trí, vô sinh trí. Như khổ trí, tập trí và diệt trí cũng như vậy.

Hỏi: Đạo trí có bao nhiêu trí, có bao nhiêu trí phần ít?

Đáp: Đạo trí là toàn đạo trí, có năm trí phần nhỏ là pháp trí, tỷ trí, tri tha tâm trí, tận trí, vô sinh trí.

Hỏi: Tận trí có bao nhiêu trí, có bao nhiêu trí phần ít?

Đáp: Tận trí là toàn tận trí, có sáu trí phần ít là pháp trí, tỷ trí, khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí.

Như tận trí, vô sinh trí cũng như vậy.

Thế nào là pháp trí tức pháp trí? Nghĩa là pháp trí biết về hành khổ, biết nhân của hành, biết hành diệt, về cách đoạn trừ con đường của hành, thuộc cõi Dục. Do đó pháp trí tức là pháp trí.

Thế nào là pháp trí tức tri tha tâm trí? Là pháp trí biết kẻ khác đã đoạn trừ con đường của hành, biết tâm và tâm pháp vô lậu. Do đó pháp trí là tri tha tâm trí.

Thế nào là pháp trí tức khổ trí? Là pháp trí biết năm thọ uẩn trong cõi Dục là vô thường, khổ, không, vô ngã. Vì thế pháp trí là khổ trí.

Thế nào là pháp trí tức tập trí? Là pháp trí biết nhân của hành trong cõi Dục, do có tập nên có duyên. Vì thế pháp trí là tập trí.

Thế nào là pháp trí tức diệt trí? Là pháp trí biết sự diệt hành nơi cõi Dục, là sự ngưng dứt, xuất ly, vi diệu. Vì thế pháp trí là diệt trí.

Thế nào là pháp trí tức đạo trí? Là pháp trí biết cách đoạn trừ con đường của hành trong cõi Dục, biết đạo như lần theo dấu vết xe. Do đó pháp trí là đạo trí.

Thế nào là pháp trí tức tận trí? Là pháp trí biết: Ta đã biết hành khổ thuộc cõi Dục. Ta đã biết đoạn hành tập thuộc cõi Dục. Ta đã chứng hành diệt thuộc cõi Dục. Ta đã tu đoạn con đường của hành trong cõi Dục. Vì thế pháp trí là tận trí.

Thế nào là pháp trí tức vô sinh trí? Tức là pháp trí biết: Trong cõi

Dục này, ta đã biết hành khổ, nên ta không còn phải biết gì nữa. Trong cõi Dục này, ta đã đoạn trừ cội nguồn của hành, không còn phải đoạn trừ gì nữa. Trong cõi Dục này, ta đã chứng hành diệt, không còn phải chứng gì nữa. Trong cõi Dục này, ta đã tu tập, đoạn trừ con đường của hành, nên không phải tu tập gì nữa. Do đó, pháp trí là vô sinh trí.

Thế nào là tỷ trí tức tỷ trí? Tức là tỷ trí biết hành khổ cõi Sắc và cõi Vô sắc, biết nhân của hành trong cõi Sắc và cõi Vô sắc, biết hành diệt trong cõi Sắc và cõi Vô sắc, biết cách đoạn trừ con đường của hành trong cõi Sắc và cõi Vô sắc. Do đó tỷ trí tức là tỷ trí.

Thế nào là tỷ trí tức tri tha tâm trí? Là tỷ trí biết kẻ khác đã đoạn con đường của hành, biết tâm và tâm pháp vô lậu, trong cõi Sắc và cõi Vô sắc. Vì thế tỷ trí là tri tha tâm trí.

Thế nào là tỷ trí tức khổ trí? Là tỷ trí biết, trong cõi Sắc và cõi Vô sắc, năm thọ ấm là vô thường, khổ, không, vô ngã. Do đó, tỷ trí là khổ trí.

Thế nào là tỷ trí tức tập trí? Là tỷ trí nhận biết trong cõi Sắc và cõi Vô sắc, về nhân của hành, do có tập nên có duyên. Vì thế tỷ trí là tập trí.

Thế nào là tỷ trí tức diệt trí? Là tỷ trí nhận biết, trong cõi Sắc và cõi Vô sắc, hành diệt thì diệt là ngừng nghỉ vắng bật, sự xuất ly vi diệu. Do đó tỷ trí là diệt trí.

Thế nào là tỷ trí tức đạo trí? Là tỷ trí nhận biết trong cõi Sắc và cõi Vô sắc, cách đoạn trừ con đường của hành, thấy con đường như lần theo dấu vết xe. Do đó, tỷ trí là đạo trí.

Thế nào là tỷ trí tức tận trí? Là tỷ trí nhận biết Trong cõi Sắc và cõi Vô sắc, ta đã biết hành khổ. Trong cõi Sắc và cõi Vô sắc, ta đã đoạn nhân của hành. Trong cõi Sắc và cõi Vô sắc, ta đã chứng hành diệt. Trong cõi Sắc và cõi Vô sắc, ta đã tu đoạn con đường của hành. Vì thế tỷ trí là tận trí.

Thế nào là tỷ trí tức vô sinh trí? Là tỷ trí nhận biết: Trong cõi Sắc và cõi Vô sắc, ta đã biết hành khổ, không cần phải biết gì nữa. Trong cõi Sắc và cõi Vô sắc, ta đã đoạn trừ nhân của hành, không phải đoạn trừ gì nữa. Trong cõi Sắc và cõi Vô sắc, ta đã chứng hành diệt, không phải chứng gì nữa. Trong cõi Sắc và cõi Vô sắc, ta đã tu đoạn con đường của hành, không còn phải tu gì nữa. Vì thế tỷ trí là vô sinh trí.

Thế nào là tri tha tâm trí tức là tri tha tâm trí? Nghĩa là nhận biết tâm và tâm pháp hiện tại của kẻ khác trong cõi Dục và cõi Sắc, biết tâm và tâm pháp vô lậu. Do vậy, tri tha tâm trí tức là tri tha tâm trí.

Thế nào là tri tha tâm trí tức pháp trí? Là tri tha tâm trí nhận biết tâm và tâm pháp vô lậu của kẻ khác đã đoạn trừ nẻo hành trong cõi Dục. Do đó, tri tha tâm trí là pháp trí.

Thế nào là tri tha tâm trí tức tử trí? Là tri tha tâm trí nhận biết kẻ khác đã đoạn con đường của hành trong cõi Sắc và cõi Vô sắc cùng tâm và tâm pháp vô lậu. Do đó tri tha tâm trí là tử trí.

Thế nào là tri tha tâm trí tức đẳng trí? Là tri tha tâm trí nhận biết tâm và tâm pháp hữu lậu của kẻ khác. Vì thế tri tha tâm trí là đẳng trí.

Thế nào là tri tha tâm trí tức đạo trí? Là tri tha tâm trí nhận biết về tâm và tâm pháp vô lậu của kẻ khác. Do đó tri tha tâm trí là đạo trí.

Thế nào là đẳng trí tức đẳng trí? Nghĩa là đẳng trí biết tính chất xảo tiện, không xảo tiện, phi xảo tiện, phi bất xảo tiện của tất cả các pháp. Do đó đẳng trí tức là đẳng trí.

Thế nào là đẳng trí tức tri tha tâm trí? Là đẳng trí biết về tâm và tâm pháp hữu lậu của kẻ khác. Do đó, đẳng trí là tri tha tâm trí.

Thế nào là khổ trí tức khổ trí? Là khổ trí nhận biết năm thọ ấm là vô thường, khổ, không, không có ngã. Vì thế khổ trí tức là khổ trí.

Thế nào là khổ trí tức pháp trí? Là khổ trí nhận biết năm thọ ấm thuộc cõi Dục là vô thường, khổ, không, không phải ngã. Do đó, khổ trí là pháp trí.

Thế nào là khổ trí tức tử trí? Là khổ trí nhận biết năm thọ ấm trong cõi Sắc và cõi Vô sắc là vô thường, khổ, không, không phải ngã. Do đó khổ trí là tử trí.

Thế nào là khổ trí tức tận trí? Là khổ trí nhận biết: Ta đã biết khổ... Vì thế khổ trí là tận trí.

Thế nào là khổ trí tức vô sinh trí? Là khổ trí nhận biết: Ta đã biết khổ, không còn biết gì khác nữa. Do đó khổ trí là vô sinh trí.

Thế nào là tập trí tức tập trí? Nghĩa là tập trí nhận biết về nhân hữu lậu, do có tập mới có duyên. Do đó, tập trí tức là tập trí.

Thế nào là tập trí tức pháp trí? Là tập trí nhận biết về nhân của hành nơi cõi Dục, do có tập nên có duyên. Do đó tập trí là pháp trí.

Thế nào là tập trí tức tử trí? Là tập trí nhận biết về nhân của hành nơi cõi Sắc và cõi Vô sắc, do có tập nên có duyên. Vì thế tập trí là tử trí.

Thế nào là tập trí tức tận trí? Là tập trí nhận biết: Ta đã đoạn tập... Do đó tập trí là tận trí.

Thế nào là tập trí tức vô sinh trí? Là tập trí nhận biết: Ta đã đoạn tập không còn phải đoạn gì nữa. do đó, tập trí là vô sinh trí.

Thế nào là diệt trí tức diệt trí? Là diệt trí nhận biết về diệt là sự ngưng dứt vắng bật, sự xuất ly vi diệu. Do đó, diệt trí tức là diệt trí.

Thế nào là diệt trí tức pháp trí? Là diệt trí nhận biết về hành diệt nơi cõi Dục là sự ngưng dứt, xuất ly vi diệu. Do đó, diệt trí là pháp trí.

Thế nào là diệt trí tức tử trí? Là diệt trí nhận biết về hành diệt nơi cõi Sắc và cõi Vô sắc là sự ngưng dứt, xuất ly vi diệu. Do đó diệt trí là tử trí

Thế nào là diệt trí tức tận trí? Là diệt trí nhận biết ta đã chứng diệt, không còn phải chứng gì nữa. Do đó, diệt trí là tận trí.

Thế nào là diệt trí tức vô sinh trí? Là diệt trí nhận biết ta đã chứng diệt không chứng thêm gì nữa. Do đó, diệt trí là vô sinh trí.

Thế nào là đạo trí tức đạo trí? Là đạo trí nhận biết về đạo, đạo là lần theo dấu vết xe. Do đó đạo trí tức là đạo trí.

Thế nào là đạo trí tức pháp trí? Là đạo trí biết đoạn con đường của hành trong cõi Dục, biết đạo như lần theo dấu vết xe. Do đó, đạo trí là pháp trí.

Thế nào là đạo trí tức tử trí? Là đạo trí biết đoạn con đường của hành trong cõi Sắc và cõi Vô sắc, biết đạo như lần theo dấu vết xe. Do đó đạo trí là tử trí.

Thế nào là đạo trí tức tri tha tâm trí? Là đạo trí biết tâm và tâm pháp vô lậu của kẻ khác. Do đó đạo trí là tri tha tâm trí.

Thế nào là đạo trí tức tận trí? Là đạo trí nhận biết: Ta đã tu đạo. Do đó đạo trí là tận trí.

Thế nào là đạo trí tức vô sinh trí? Là đạo trí nhận biết: Ta đã tu đạo, không còn phải tu gì nữa. Do đó đạo trí là vô sinh trí.

Thế nào là tận trí tức tận trí? Là tận trí nhận biết: Ta đã biết khổ, ta đã đoạn tập, ta đã chứng diệt, ta đã tu đạo. Do đó, tận trí tức là tận trí.

Thế nào là tận trí tức pháp trí? Là tận trí nhận biết: Ta đã biết hành khổ thuộc cõi Dục, ta đã đoạn hành tập thuộc cõi Dục, ta đã chứng hành diệt thuộc cõi Dục, ta đã tu đoạn hành đạo thuộc cõi Dục. Do đó, tận trí là pháp trí.

Thế nào là tận trí tức tử trí? Là tận trí nhận biết: Ta đã biết hành khổ thuộc cõi Sắc và cõi Vô sắc. Ta đã đoạn hành tập thuộc cõi Sắc và cõi Vô sắc. Ta đã chứng hành diệt thuộc cõi Sắc và cõi Vô sắc. Ta đã tu đoạn hành đạo thuộc cõi Sắc và cõi Vô sắc. Do đó, tận trí là tử trí.

Thế nào là tận trí tức khổ trí? Là tận trí nhận biết: Ta đã biết khổ. Do đó tận trí là khổ trí.

Thế nào là tận trí tức tập trí? Là tận trí nhận biết: Ta đã đoạn tập. Do đó tận trí là tập trí.

Thế nào là tận trí tức diệt trí? Là tận trí nhận biết: Ta đã chứng diệt. Do đó, tận trí là diệt trí.

Thế nào là tận trí tức đạo trí? Là tận trí nhận biết: Ta đã tu đạo. Do đó, tận trí là đạo trí.

Thế nào vô sinh trí tức vô sinh trí? Là vô sinh trí nhận biết: Ta đã biết khổ, không còn phải biết gì nữa. Ta đã đoạn tập, không còn phải đoạn gì nữa. Ta đã chứng diệt, không còn phải chứng gì nữa. Ta đã tu đạo, không còn phải tu gì nữa. Do đó, vô sinh trí tức là vô sinh trí.

Thế nào là vô sinh trí tức pháp trí? Là vô sinh trí nhận biết: Trong cõi Dục, ta đã biết hành khổ, không còn phải biết gì nữa. Trong cõi Dục, ta đã đoạn hành tập, không còn phải đoạn gì nữa. Trong cõi Dục, ta đã chứng hành diệt, không còn phải chứng gì nữa. Trong cõi Dục, ta đã tu đoạn hành đạo, không còn phải tu gì nữa. Do đó, vô sinh trí là pháp trí.

Thế nào là vô sinh trí tức tử trí? Là vô sinh trí nhận biết: Trong cõi Sắc và cõi Vô sắc, ta đã biết hành khổ, không còn phải biết gì nữa. Trong cõi Sắc và cõi Vô sắc, ta đã đoạn hành tập, không còn phải đoạn gì nữa. Trong cõi Sắc và cõi Vô sắc, ta đã chứng hành diệt, không còn phải chứng gì nữa. Trong cõi Sắc và cõi Vô sắc, ta đã tu đoạn hành đạo, không còn phải tu gì nữa. Do đó, vô sinh trí là tử trí.

Thế nào là vô sinh trí tức khổ trí? Là vô sinh trí nhận biết ta đã biết khổ, không còn biết gì nữa. Do đó, vô sinh trí là khổ trí.

Thế nào là vô sinh trí tức tập trí? Là vô sinh trí nhận biết ta đã đoạn tập, không còn phải đoạn gì nữa. Do đó, vô sinh trí là tập trí.

Thế nào là vô sinh trí tức diệt trí? Là vô sinh trí nhận biết ta đã chứng diệt, không còn phải chứng gì nữa. Do đó, vô sinh trí là diệt trí.

Thế nào là vô sinh trí tức đạo trí? Là vô sinh trí nhận biết ta đã tu đạo, không còn tu gì nữa. Do đó, vô sinh trí là đạo trí.

Hỏi: Mười trí này có bao nhiêu trí hữu lậu, bao nhiêu trí vô lậu?

Đáp: Một trí hữu lậu. Tám trí vô lậu. Một trí cần phân biệt: Là tri tha tâm trí hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu.

Vì sao là hữu lậu? Vì tri tha tâm trí nhận biết tâm và tâm pháp hữu lậu của kẻ khác.

Vì sao là vô lậu? Vì tri tha tâm trí nhận biết tâm và tâm pháp vô lậu của kẻ khác.

Hỏi: Mười trí này có bao nhiêu trí duyên hữu lậu, bao nhiêu trí duyên vô lậu?

Đáp: Có hai trí duyên hữu lậu là khổ trí, tập trí. Hai trí duyên vô lậu là diệt trí, đạo trí. Còn sáu trí cần phân biệt:

Pháp trí hoặc duyên hữu lậu, hoặc duyên vô lậu. Duyên hữu lậu là sao? Là pháp trí duyên nơi khổ, duyên nơi tập. Duyên vô lậu là sao? Là pháp trí duyên nơi diệt, duyên nơi đạo.

Như pháp trí - tử trí - tận trí - vô sinh trí cũng như vậy.

Tri tha tâm trí hoặc duyên hữu lậu, hoặc duyên vô lậu. Thế nào là duyên hữu lậu? Là tri tha tâm trí biết tâm và tâm pháp hữu lậu của kẻ khác. Thế nào là duyên vô lậu? Là tri tha tâm trí biết tâm và tâm pháp, vô lậu của kẻ khác.

Đẳng trí hoặc duyên hữu lậu, hoặc duyên vô lậu. Duyên hữu lậu là sao? Là đẳng trí duyên nơi khổ, duyên nơi tập. Duyên vô lậu là sao? Là đẳng trí duyên nơi diệt, duyên nơi đạo, và duyên nơi hư không phi số diệt.

Hỏi: Mười trí này có bao nhiêu trí hữu vi, bao nhiêu trí vô vi? Đáp: Mười trí này hết thảy là trí hữu vi, không có trí vô vi.

Hỏi: Mười trí này có bao nhiêu trí duyên hữu vi, bao nhiêu trí duyên vô vi?

Đáp: Có bốn trí duyên hữu vi là tri tha tâm trí, khổ trí, tập trí, đạo trí. Một trí duyên vô vi là diệt trí. Còn năm trí kia cần phân biệt:

Pháp trí hoặc duyên hữu vi, hoặc duyên vô vi. Duyên hữu vi là sao? Là pháp trí duyên nơi khổ, duyên nơi tập, duyên nơi đạo. Duyên vô vi là sao? Là pháp trí duyên nơi diệt. Như pháp trí đã duyên, tử trí- tận trí- vô sinh trí cũng như vậy.

Đẳng trí hoặc duyên hữu vi, hoặc duyên vô vi. Duyên hữu vi là sao? Là đẳng trí duyên nơi khổ, duyên nơi tập, duyên nơi đạo. Duyên vô vi là sao? Là đẳng trí duyên nơi diệt và hư không.

